

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC TTHC CÓ THÀNH PHẦN HỒ SƠ THAY THẾ BẰNG DỮ LIỆU VỀ HỌC BẠ SỐ, VĂN BẰNG SỐ**  
**HOẶC TTHC ĐƯỢC THỰC HIỆN DỰA TRÊN DỮ LIỆU VỀ HỌC BẠ SỐ, VĂN BẰNG SỐ**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày       /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)*

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                               | Tên thành phần hồ sơ được thay thế                                     | Cơ sở dữ liệu | Bộ chủ quản Cơ sở dữ liệu |
|-----|----------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|
| 1   | 2.002478 | Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông     | Học bạ (bản chính)                                                     | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 2   | 2.002481 | Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở         | Học bạ (bản chính)                                                     | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 3   | 1.005099 | Chuyển trường đối với học sinh tiểu học                | Học bạ                                                                 | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 4   | 1.001088 | Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học | Học bạ của lớp hoặc cấp học đó học (bản chính)                         | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
|     |          |                                                        | Bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc                                  | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 5   | 1.005142 | Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông          | Bản sao học bạ THPT                                                    | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
|     |          |                                                        | - Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT;<br>- Bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 6   | 3.000466 | Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)  | Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa                                  | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 7   | 1.010776 | Tuyển sinh vào học dự bị đại học                       | Bản sao học bạ trung học phổ thông                                     | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
|     |          |                                                        | Bản sao Bằng tốt nghiệp                                                | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 8   | 1.005090 | Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú    | - Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;  | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                                                                                                               | Tên thành phần hồ sơ được thay thế                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ sở dữ liệu | Bộ chủ quản Cơ sở dữ liệu |
|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|
|     |          |                                                                                                                                                                                                        | - Học bạ cấp trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                               |               |                           |
| 9   | 2.001959 | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Đối với học sinh/sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú, ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú phải bổ sung bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 10  | 2.002284 | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã                                    | Đối với học sinh/sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú, ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú phải bổ sung bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 11  | 1.005098 | Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông                                                                                                                                                            | Hồ sơ minh chứng về kết quả rèn luyện và học tập ở lớp 12                                                                                                                                                                                                                  | Học bạ số     | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 12  | 3.000465 | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                            | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 13  | 3.000467 | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                            | Văn bằng số   | Bộ Giáo dục và Đào tạo    |